

QUY ĐỊNH

khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên và cho ý kiến xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng của Nhà nước thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên và việc cho ý kiến xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng của Nhà nước thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

Chương I

**KHEN THƯỞNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHO TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN**

Điều 1. Khen thưởng cho tổ chức đảng

1. Tặng Cờ

1.1. *Tặng Cờ cho tổ chức cơ sở đảng có 05 năm liền "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu*

- Đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 05 năm liền.
- Có mô hình đổi mới, sáng tạo hoặc cách làm hay, hiệu quả so với các tổ chức cơ sở đảng trong cùng đảng bộ cấp huyện và tương đương.
- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được cấp trên khen thưởng ít nhất 02 năm/05 năm.
- Hằng năm, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương xét, chọn tổ chức cơ sở đảng tiêu biểu nhất đề nghị tặng cờ với số lượng không nên vượt quá 30% tổng số các tổ chức cơ sở đảng có 05 năm liền đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu của đảng bộ. Trường hợp ở đảng bộ cấp huyện và tương đương chỉ có 01 tổ chức cơ sở đạt tiêu chuẩn thì được đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng Cờ.

1.2. *Tặng Cờ cho đảng bộ cấp huyện và tương đương có thành tích trong nhiệm kỳ đại hội; được xét và trao sau khi kết thúc đại hội nhiệm kỳ đảng bộ cấp huyện và tương đương*

- Là đảng bộ có nhiều thành tích trong nhiệm kỳ đại hội; có ít nhất 03 năm trong nhiệm kỳ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Bằng khen đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu và 02 năm còn lại đạt "Hoàn thành tốt nhiệm vụ". Trường hợp năm cuối cùng của nhiệm kỳ chưa được đánh giá, xếp loại

thì phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét đủ điều kiện xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Lãnh đạo tốt công tác bầu cử trong Đảng, không có trường hợp cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*gồm bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân*) được giới thiệu tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy và các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ trong nhiệm kỳ mới.

2. Tặng Bằng khen

2.1. *Tặng Bằng khen cho chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 05 năm liền*

- Phải là những chi bộ có thành tích thật sự xuất sắc, nổi trội nhất trong số các chi bộ có 05 năm liền "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong đảng bộ cấp huyện và tương đương; có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo, đạt kết quả tốt trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương (*thể hiện bằng sản phẩm, nội dung cụ thể*) được đảng ủy cơ sở xét, công nhận khi đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 05 năm liền.

- Hằng năm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kết nạp đảng viên đạt hoặc vượt chỉ tiêu cấp trên giao (*nếu còn nguồn phát triển đảng viên*).

- Hằng năm, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương lựa chọn, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng Bằng khen với số lượng không nên vượt quá 30% số chi bộ đạt tiêu chí 05 năm liền "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu của đảng bộ; số chi bộ còn lại do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương tặng Giấy khen. Trường hợp ở đảng bộ cấp huyện và tương đương chỉ có 01 chi bộ đạt tiêu chuẩn thì được đề nghị lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng Bằng khen.

2.2. *Tặng Bằng khen cho tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 05 năm liền*

- Phải là những tổ chức cơ sở đảng có thành tích thật sự xuất sắc, nổi trội, có 05 năm liền "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong đảng bộ cấp huyện và tương đương; có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo, đạt kết quả tốt trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương (*thể hiện bằng sản phẩm, nội dung cụ thể*) được ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương xét, công nhận khi đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 05 năm liền.

- Hằng năm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kết nạp đảng viên đạt hoặc vượt chỉ tiêu cấp trên giao (*nếu còn nguồn phát triển đảng viên*).

2.3. *Tặng Bằng khen cho đảng bộ cấp huyện và tương đương đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm*

- Phải là đảng bộ thật sự tiêu biểu, được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm theo khung tiêu chuẩn mức xếp loại chất lượng theo quy định¹.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Đảng bộ phải có 100% số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 90% được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Số lượng xét, tặng Bằng khen hằng năm không quá 03 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

2.4. *Tặng Bằng khen cho đảng bộ cấp huyện và tương đương có thành tích trong nhiệm kỳ đại hội; được xét và trao sau khi kết thúc đại hội nhiệm kỳ đảng bộ cấp huyện và tương đương*

- Là đảng bộ có nhiều thành tích nổi trội, qua đánh giá xếp loại hằng năm, có ít nhất 02 năm "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu, 03 năm còn lại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ". Trường hợp năm cuối cùng của nhiệm kỳ chưa được đánh giá, xếp loại thì phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét đủ điều kiện xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Lãnh đạo tốt công tác bầu cử trong Đảng, không có trường hợp cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*gồm bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân*) được giới thiệu tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy và các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ trong nhiệm kỳ mới.

2.5. *Tặng Bằng khen cho các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu*

Việc khen thưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy và các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện theo hướng dẫn khen thưởng của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương (*theo khoản e, điểm 19.1 của Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng*).

2.6. *Tặng Bằng khen cho tổ chức đảng khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện sơ kết, tổng kết chuyên đề các chủ trương lớn của Đảng*

Thông qua việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết việc lãnh đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, cụ thể:

¹ Tại tiết a, điểm 1.3, khoản 1, Mục B, Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương và tiết a, điểm 1.2, khoản 1, Phần II, Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 25/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Kịp thời ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt đến các tổ chức đảng trực thuộc (*hoặc đến từng đảng viên đối với chi bộ*), mang lại kết quả cao trong tổ chức thực hiện.

- Hoàn thành xuất sắc toàn diện các nội dung của chủ trương được tổng kết; có những giải pháp hay, cách làm hiệu quả, là điển hình tốt để những tổ chức đảng khác trong Đảng bộ tỉnh học tập, noi theo (*đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, công nhận; đối với chi bộ, đảng bộ bộ phận, tổ chức cơ sở đảng do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương đánh giá, công nhận*).

- Việc thực hiện khen thưởng chuyên đề phải có trong kế hoạch sơ kết, tổng kết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành, xác định rõ số lượng, cơ cấu được khen trong kế hoạch.

2.7. Tặng Bằng khen cho các tổ chức đảng lập thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc, có ý nghĩa lớn về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển địa phương

Những tổ chức đảng lập được thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc, có ý nghĩa lớn về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển địa phương; tác động tích cực trong phạm vi Đảng bộ tỉnh thì cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng Bằng khen để kịp thời động viên.

Điều 2. Khen thưởng cho đảng viên

1. Xét tặng Huy hiệu Đảng

- Các bước quy trình, thủ tục xét, đề nghị, thẩm định, quyết định tặng Huy hiệu Đảng thực hiện theo Mục 1, Phần III, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng viên. Thời gian ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương gửi đề nghị tặng Huy hiệu Đảng lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) mỗi đợt trước 30 ngày (*tính theo dấu bưu điện*).

- Đối với việc tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên, khi đảng viên đủ điều kiện thì lập ngay thủ tục đề nghị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định mà không phải chờ đến đợt xét, đề nghị thông thường.

2. Tặng Bằng khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 05 năm liền

- Là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu nhất trong số đảng viên có 05 năm liền "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

- Thật sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, đi đầu về đổi mới sáng tạo; có nhiều thành tích xuất sắc, nổi bật trong công tác để các đảng viên khác học tập, noi theo; đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở ít nhất 02/05 năm hoặc trong 05 năm có ít nhất 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc bộ, ban, ngành Trung ương trở lên tặng do có thành tích xuất sắc trong công tác hàng năm (*không tính Bằng khen theo chuyên đề*). Riêng đối với đảng viên sinh hoạt ở chi bộ thôn, tổ dân phố trong 05 năm có ít nhất 01 Giấy khen của chính quyền, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

- Số đảng viên được đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Bằng khen hằng năm không nên vượt quá 30% số đảng viên có 05 năm liền "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" của đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; số đảng viên còn lại do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương tặng Giấy khen. Trường hợp ở đảng bộ cấp huyện và tương đương chỉ có 01 đảng viên đạt tiêu chuẩn thì được đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng Bằng khen.

3. Tặng Bằng khen cho đảng viên lập thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết chuyên đề các chủ trương lớn của Đảng

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết việc lãnh đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, đảng viên được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng Bằng khen khi được ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương đánh giá, công nhận có thành tích xuất sắc tiêu biểu; gương mẫu đi đầu trong việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng có hiệu quả tích cực.

- Tiêu chí khen thưởng cụ thể và số lượng khen thưởng phải được thể hiện trong kế hoạch sơ kết, tổng kết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành.

4. Tặng Bằng khen cho đảng viên lập thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc tiêu biểu trong từng lĩnh vực có ý nghĩa lớn, lan tỏa ảnh hưởng tích cực trong toàn Đảng bộ tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng Bằng khen cho đảng viên có thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu, cụ thể:

- Được các tổ chức quốc tế trao giải thưởng liên quan đến công vụ được giao; được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc; đạt giải nhất, giải nhì cấp quốc gia do các cơ quan trong hệ thống chính trị cấp Trung ương tổ chức.

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ được giao như: Lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, giáo dục, thể thao, quốc phòng, an ninh; có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng chống thiên tai, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội... không thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 3. Quy trình và hồ sơ khen thưởng

1. Quy trình xét khen thưởng

- Đối với tổ chức đảng: Thực hiện theo Phụ lục 01.

- Đối với đảng viên: Thực hiện theo Phụ lục 02.

2. Hồ sơ khen thưởng: Thực hiện theo Phụ lục 03.

Điều 4. Tổ chức trao, nhận các hình thức khen thưởng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Đối với Cờ và Bằng khen

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức trao (hoặc ủy quyền cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao) tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm về công tác Tổ chức xây dựng Đảng

(đối với khen thưởng theo định kỳ) hoặc vào dịp sơ kết, tổng kết nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định của Đảng (đối với khen thưởng không theo định kỳ). Đối với khen thưởng đột xuất thì tổ chức trao ngay sau khi ban hành.

- Thứ tự trao tặng các hình thức khen thưởng: Hình thức khen thưởng cao trao trước, khen thưởng thấp trao sau; trao cho tổ chức đảng trước, đảng viên sau. Tùy theo tình hình, điều kiện cụ thể có thể trao tất cả hoặc trao đại diện cho tổ chức đảng, đảng viên được khen thưởng; số còn lại ủy quyền cho ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trao.

2. Đối với Huy hiệu Đảng

Việc trao tặng Huy hiệu Đảng được tổ chức vào các ngày lễ lớn 03/02, 19/5, 02/9, 07/11 hằng năm, trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Hình thức trang trí, tổ chức lễ trao tặng thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Riêng đối với lễ trao tặng Huy hiệu 70 năm tuổi đảng trở lên do ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức thực hiện. Thành phần tham dự gồm: Đại diện các chi, đảng bộ trực thuộc cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đồng thời mời đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa bàn dự và trao Huy hiệu Đảng. Trường hợp đặc biệt đảng viên đau ốm nặng thì tổ chức trao tại nơi ở hoặc nơi đang điều trị.

Chương II

QUY TRÌNH CHO Ý KIẾN VỀ VIỆC XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC THEO QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 5. Việc thẩm định và cho ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy (được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền)

1. Thành phần hồ sơ xin ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

- Tờ trình của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Trích biên bản họp của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Trích biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.
- Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể và cá nhân.

(Ban Tổ chức Tỉnh ủy không thẩm định tiêu chuẩn, thành tích khen thưởng, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thẩm định tiêu chuẩn, thành tích khen thưởng trước khi trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

2. Cơ quan chủ trì thẩm định, cơ quan phối hợp thẩm định

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan thẩm định trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Tùy trường hợp cụ thể mà Ban Tổ chức Tỉnh ủy được lấy thêm ý kiến các cơ quan liên quan để hoàn chỉnh báo cáo thẩm định.

Khi có văn bản đề nghị cho ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy thì sau 05 ngày làm việc (theo dấu Bưu điện hoặc ký nhận công văn đến), các đơn vị, địa phương

có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung cho ý kiến. Trường hợp có lý do chính đáng thì phải thông báo lại cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3. Nội dung thẩm định

a) Về thẩm quyền cho ý kiến: Theo đúng Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

b) Về thủ tục: Đảm bảo các thành phần, thủ tục, nội dung tài liệu phù hợp, chính xác theo khoản 1, Điều này.

c) Về tiêu chuẩn chính trị: Thẩm định về vấn đề chính trị hiện nay đối với cá nhân được đề nghị khen thưởng thực hiện theo Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn thực hiện Quy định số 58-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

d) Về tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra, đơn thư khiếu nại, tố cáo và các vấn đề khác có liên quan đến tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

4. Tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy của cơ quan chủ trì thẩm định

Tờ trình phải bảo đảm đầy đủ các nội dung thẩm định, ý kiến các cơ quan liên quan tham gia thẩm định được quy định tại Quy định này và bảo đảm theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

5. Việc cho ý kiến và thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy

Trên cơ sở kết quả thẩm định trong Tờ trình của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, thảo luận, thống nhất và kết luận; Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến bằng văn bản đến Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Về việc thẩm định và cho ý kiến đối với trường hợp là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý và phối hợp quản lý

1. Đối với cán bộ công tác ở khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Trên cơ sở đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo khoản 1, Điều 5 Quy định này, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thẩm định các nội dung theo khoản 3, Điều 5 Quy định này và thẩm định thành tích, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cán bộ, đảng viên đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về thi đua - khen thưởng.

2. Đối với cán bộ công tác ở khối Nhà nước và các hội: Theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thẩm định các nội dung theo khoản 3, Điều 5 Quy định này.

3. Tờ trình của cơ quan chủ trì thẩm định phải đầy đủ các nội dung thẩm định và ý kiến các cơ quan liên quan tham gia thẩm định được quy định tại Quy định này và bảo đảm theo đúng Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

4. Việc cho ý kiến và thông báo ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Trên cơ sở kết quả thẩm định trong Tờ trình của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Thường trực Tỉnh ủy xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, biểu quyết; Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến bằng văn bản đến Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Về việc thẩm định và cho ý kiến đối với tổ chức và cá nhân (không phải là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Đối với tổ chức: Căn cứ Tờ trình đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phần hồ sơ xin ý kiến đảm bảo theo khoản 1, Điều 5, Quy định này, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thẩm định các nội dung theo khoản 3, 4, Điều 5, Quy định này và trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thảo luận, biểu quyết; Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến bằng văn bản đến Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với cá nhân: Căn cứ Tờ trình đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo khoản 1, Điều 5, Quy định này và lý lịch Tư pháp của cá nhân được đề nghị khen thưởng (*không quá 3 tháng*), Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thẩm định theo khoản 3, 4, Điều 5, Quy định này.

3. Trên cơ sở nội dung tham mưu thẩm định trong Tờ trình của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, biểu quyết; Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến bằng văn bản đến Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC ĐỀ NGHỊ, THẨM ĐỊNH VÀ QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG

Điều 8. Trách nhiệm của đảng viên, tổ chức đảng đề nghị khen thưởng

1. Đảng viên, tổ chức đảng tự đánh giá, báo cáo thành tích để xét khen thưởng phải tuyệt đối trung thực, chính xác, đầy đủ, cụ thể các nội dung theo yêu cầu; tuyệt đối không được gian dối trong việc kê khai thành tích để nhận khen thưởng.

2. Theo thẩm quyền, cấp ủy các cấp thực hiện việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm trong chi bộ, đảng bộ đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, đúng quy định. Kịp thời điều chỉnh, xử lý việc xếp loại không đúng quy định hoặc khi có kết luận việc xếp loại là không đúng của cơ quan có thẩm quyền.

3. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đề nghị và thẩm định hồ sơ, thành tích đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu hằng năm của tổ chức đảng (*chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận; chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở*) và đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" hằng năm. Chịu trách

nhiệm về hồ sơ, thủ tục, các bước quy trình xét, đề nghị khen thưởng cho tổ chức đảng và đảng viên.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan thẩm định hồ sơ khen thưởng

1. Cơ quan chủ trì thẩm định: Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định hồ sơ, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện của tổ chức đảng và đảng viên do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương đề nghị khen thưởng; thẩm định thành tích đạt được của đảng bộ cấp huyện và tương đương theo tiêu chuẩn, điều kiện xét khen thưởng trong năm và xét khen thưởng theo nhiệm kỳ; thẩm định hồ sơ đề nghị cho ý kiến khen thưởng của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo các điều 5, 6, 7, Quy định này.

- Thời gian hoàn thành việc thẩm định đề nghị khen thưởng hằng năm trước ngày 15/4 hằng năm. Thời gian thẩm định khen thưởng đột xuất, chuyên đề là 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Sau khi có ý kiến các cơ quan liên quan, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, có ý kiến và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy trình xét, quyết định khen thưởng; cho ý kiến việc khen thưởng. Chịu trách nhiệm trình trung thực, đầy đủ chính xác nội dung thẩm định.

2. Cơ quan phối hợp thẩm định:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp thẩm định khen thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên được đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng quy định. Thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Chịu trách nhiệm chính trong việc thẩm định về nội dung liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên được đề nghị khen thưởng nhưng đang bị xử lý kỷ luật; đang trong thời gian xem xét, thi hành kỷ luật hoặc đang trong giai đoạn điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; có đơn thư phản ánh, khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo đang được xác minh hoặc chuẩn bị thụ lý xác minh làm rõ.

- Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn các cơ quan: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ công tác để thẩm định, tham gia ý kiến về nội dung thành tích, đánh giá, xếp loại của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền. Thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3. Trách nhiệm người đứng đầu cơ quan chủ trì thẩm định và tham gia thẩm định: Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trước pháp luật về tính chính xác thông tin, tài liệu có trong văn bản tham gia ý kiến, hồ sơ trình.

Điều 10. Trách nhiệm của tập thể cho ý kiến và quyết định khen thưởng

1. Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm xem xét kỹ tờ trình của cơ quan chủ trì thẩm định, dành đủ thời gian cho thành viên thảo luận và biểu quyết về việc khen thưởng và cho ý kiến khen thưởng.

2. Thành viên được quyền bảo lưu ý kiến của mình khi biểu quyết.

Chương IV XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tổ chức báo cáo thành tích không đúng sự thật để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật hoặc tiền thưởng đã nhận. Đồng thời tùy tính chất, mức độ vi phạm xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

2. Cá nhân, tổ chức xác nhận, đề nghị, thẩm định không chính xác, sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ, thủ tục cho người khác để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Cấp ủy các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy thể chế hóa, triển khai thực hiện ở cấp mình, đồng thời chỉ đạo, kiểm tra cấp dưới tổ chức thực hiện.

2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy lập dự trù kinh phí khen thưởng năm sau đối với tiền thưởng kèm theo các hình thức khen do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định và đưa vào dự toán chi hằng năm của Tỉnh ủy.

3. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị kinh phí và các điều kiện phục vụ Ban Thường vụ Tỉnh ủy trao thưởng cho tổ chức đảng, đảng viên được khen thưởng.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay cho Quy định số 761-QĐ/TU ngày 16/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Vụ Địa phương các ban đảng TW (b/c),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Sở Tài chính, Sở Nội vụ (Ban TĐ-KT tỉnh),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: PVP, các phòng chuyên môn,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đinh Thị Hồng Minh

